

- Hoffmann K.** A systematic review of vitamin D status in populations worldwide. *Br. J. Nutr.* 2014;111:23–45.
8. **Holick M.F., Binkley N.C., Bischoff-Ferrari H.A. và cộng sự.** (2011). Evaluation, treatment, and prevention of vitamin D deficiency: an Endocrine Society clinical practice guideline. *J Clin Endocrinol Metab*, 96(7), 1911–1930.
9. **Mercola J., Grant W.B., và Wagner C.L.** (2020). Evidence Regarding Vitamin D and Risk of COVID-19 and Its Severity. *Nutrients*, 12(11), 3361.
10. **Michael F Holick 1, N.C.B., Heike A Bischoff-Ferrari, Catherine M Gordon, David A Hanley, Robert P Heaney, M Hassan Murad, Connie M Weaver,** Endocrine Society, Evaluation, treatment, and prevention of vitamin D deficiency: an Endocrine Society clinical practice guideline. *J Clin Endocrinol Metab*, 2011. 96(7): p. 1911-30.

TÌNH TRẠNG SÂU RĂNG Ở HỌC SINH LỚP 9 TRƯỜNG LIÊN CẤP HERMANN GMEINER, HÀ NỘI NĂM 2023

Lưu Văn Tường¹, Đinh Diệu Hồng¹, Đỗ Thị Thu Hương¹

TÓM TẮT

Trong các thập niên qua, trẻ em lứa tuổi học đường ở Việt Nam đã được tiếp cận các thông tin hướng dẫn tự chăm sóc răng miệng qua các hoạt động truyền thông đại chúng. Ngoài ra, các em còn được chăm sóc bằng các hoạt động chăm sóc răng miệng học đường. Trường liên cấp Hermann Gmeiner, Hà Nội là một trong những trường chú trọng đến công tác Nha học đường và điều trị dự phòng cho học sinh. Vì vậy, việc nghiên cứu đánh giá tình trạng sâu răng ở trẻ em học đường là cần thiết để cung cấp các số liệu cho các chương trình dự phòng trên phạm vi cả nước. Qua nghiên cứu, phân tích các dữ kiện về tình trạng sâu răng ở trẻ em học đường lứa tuổi 15 vào năm 2023, chúng tôi có thể nhận thấy rằng: - 100% học sinh có chải răng hàng ngày, trong đó có 44,3% các em súc miệng và 39,2% các em dùng thêm cách vệ sinh răng miệng khác hỗ trợ chải răng, 22,8% học sinh có sử dụng chỉ nha khoa. - Tỷ lệ học sinh chải răng mỗi ngày từ hai lần trở lên chiếm đến 86,1%. - Đa số học sinh lớp 9 không đi khám răng miệng định kỳ, chiếm 54,4%. Số học sinh đi khám định kỳ từ 2 lần/ năm trở lên chiếm 20,3%.

SUMMARY

STUDENT'S DENTAL CARIES AT HERMANN GMEINER, HA NOI INTER – LEVEL SCHOOL IN 2023

Over the past decades, school children in Vietnam have had access to information on how to take care of their teeth through mass media activities. In addition, the children are also taken care of by school-based dental care activities. Hermann Gmeiner, Ha Noi inter-level school is one of the schools that focus on school-based dental care activities and preventive dental treatment for students. Therefore, it is necessary to evaluate the status of dental caries in student to

provide data for national prevention programs. Through research and analysis of data on dental caries in students 15 years old in 2023, we can confirm that: - 100% of students brush their teeth every day, 44.3% of the students rinsed their mouths and 39.2% of them used other oral hygiene methods to help brush their teeth, 22.8% of students used dental floss. - The percentage of students who brush their teeth twice a day or more accounts for 86.1%. - The majority of students in grade 9 do not go to regular dental check-ups, accounting for 54.4%. The number of students who go for regular check-ups twice a year or more accounts for 20.3%.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sâu răng là bệnh lý răng miệng có tỷ lệ mắc rất cao trong cộng đồng, đặc biệt là ở lứa tuổi học sinh. Sâu răng đã được chứng minh là một bệnh nhiễm khuẩn có liên hệ mật thiết đến tình trạng vệ sinh răng miệng. Nếu không được phát hiện sớm và điều trị kịp thời, sâu răng có thể lan rộng vào ngà răng gây các biểu hiện đau buốt đặc biệt là khi ăn nhai, thậm chí có thể gây bệnh lý tủy và bệnh lý vùng cuống răng.

Biểu hiện đau, nhức răng có thể khiến cho trẻ không ăn uống được dẫn tới suy dinh dưỡng, ảnh hưởng đến sức khỏe và kết quả học tập. Hơn thế, điều trị khi bệnh đã tiến triển vào mô ngà và tủy làm tổn kém cả thời gian cũng như tiền bạc của phụ huynh và xã hội. Vì vậy việc nghiên cứu về tình trạng sâu răng trẻ em và các yếu tố liên quan là rất cần thiết cho chiến lược chăm sóc dự phòng các bệnh răng miệng.

Trước thực tiễn đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu về tình trạng sâu răng ở học sinh lớp 9 trường phổ thông liên cấp Hermann Gmeiner năm 2023 sau khi thực hiện chương trình dự phòng nha khoa cộng đồng ở trẻ em để đánh giá về diễn biến tình trạng sức khỏe răng miệng ở học sinh cũng như đề xuất các khuyến nghị tiến hành dự phòng tốt hơn trong tương lai.

¹Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc Gia Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Đinh Diệu Hồng

Email: dieuhong201@gmail.com

Ngày nhận bài: 11.4.2023

Ngày phản biện khoa học: 22.5.2023

Ngày duyệt bài: 15.6.2023

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chọn mẫu nghiên cứu toàn bộ học sinh khối lớp 9 đang theo học tại trường liên cấp Hermann Gmeiner, tổng số 79 học sinh.

Học sinh được khám ở tư thế ngồi thẳng trên ghế, đầu ngả về phía sau, bác sĩ ngồi đối diện quan sát và khám. Bác sĩ tiến hành phỏng vấn bằng câu hỏi trước khi khám, câu trả lời được trợ thủ điền vào phiếu in sẵn. Quy trình khám sử dụng các dụng cụ khám răng miệng thông thường với nguồn sáng từ các đèn sợi quang học được phát từ đầu gương khám. Các dấu hiệu cần ghi nhận khi thăm khám là các đốm trắng khi ướt và khi thổi khô, các tổn thương vỡ men, bóng đen ánh lên từ lớp ngà, các lỗ sâu trên ngà.

Người khám là các bác sĩ răng hàm mặt được tập huấn, định chuẩn để thống nhất về cách đánh giá với chỉ số Kappa là 0,82.

Các số liệu phân tích và xử lý theo thuật toán thống kê y học.

III. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Thói quen vệ sinh răng miệng của các học sinh khối 9 trường liên cấp Hermann Gmeiner được mô tả như các bảng dưới đây:

Bảng 1: Tình trạng vệ sinh răng miệng ở trẻ em Việt Nam năm 2023

Vệ sinh răng miệng	n	Tỷ lệ thực hành (%)
Không vệ sinh răng miệng	0	0
Chải răng	79	100
Súc miệng	35	44,3
Khác	31	39,2

Kết quả ở bảng 1 cho thấy 100% học sinh lớp 9 trường liên cấp Hermann Gmeiner, Hà Nội đều chải răng hàng ngày, có 44,3% các em súc miệng và 39,2% các em dùng thêm cách vệ sinh răng miệng khác hỗ trợ chải răng.

Bảng 2: Số lần chải răng trong ngày

Số lần chải răng mỗi ngày	n	Tỷ lệ (%)
Một lần	11	13,9
2 lần	62	78,5
Từ 3 lần trở lên	6	7,6

Kết quả ở bảng 2 cho thấy rằng tỷ lệ học sinh chải răng mỗi ngày từ hai lần trở lên chiếm đến 86,1%. Tỷ lệ học sinh chải răng 1 lần mỗi ngày chỉ có 13,9%, đây là số lượng học sinh cần được tuyên truyền thêm để cải thiện thói quen chải răng thường xuyên ngày ít nhất 2 lần.

Bảng 3: Cách chải răng hàng ngày

Cách chải răng	n	Tỷ lệ (%)
Ngang	33	41,8%
Đọc	16	20,2
Xoay tròn	30	38,0

Kết quả ở bảng 3 cho thấy rằng tỷ lệ học sinh lớp 9 chải răng xoay tròn đúng kỹ thuật được các bác sĩ Răng hàm mặt khuyên dùng chỉ chiếm 38,0%, chiếm ưu thế vẫn là cách chải ngang chiếm 41,8%.

Bảng 4: Thời gian mỗi lần chải răng

Thời gian chải răng	n	Tỷ lệ (%)
< 2 phút	29	36,7
2-3 phút	24	30,4
> 3 phút	26	32,9

Có 30,4% học sinh khối lớp 9 có thời gian chải răng phù hợp là từ 2-3 phút mỗi lần. Số còn lại, có 36,7% học sinh chải răng có thời gian ít hơn 2 phút, cần tuyên truyền để học sinh nhóm này chải răng kỹ hơn.

Bảng 5: Số lần đi khám răng miệng định kỳ hàng năm

Số lần/năm	n	Tỷ lệ (%)
0	43	54,4
1	20	25,3
2	4	5,1
>= 3	12	15,2

Đa số học sinh lớp 9 không đi khám răng miệng định kỳ, chiếm 54,4%. Số học sinh đi khám định kỳ từ 2 lần/ năm trở lên chiếm 20,3%.

Bảng 6: Số lần dùng chỉ nha khoa hàng ngày

Số lần/năm	n	Tỷ lệ (%)
0	61	77,2
1	9	11,4
2	4	5,1
>= 3	5	6,3

Trong khối học sinh lớp 9, chỉ có 22,8% học sinh có sử dụng chỉ nha khoa, số còn lại không sử dụng chỉ nha khoa hàng ngày.

Bảng 7: Tỷ lệ sâu răng sớm (chưa hình thành lỗ sâu)

Sâu răng sớm	Hàm	n	Tỷ lệ (%)
Có	Hàm trên	26	32,9
	Hàm dưới	29	36,7
Không	Hai hàm	42	53,2

Trong khối học sinh lớp 9, tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn sớm (giai đoạn chưa hình thành lỗ sâu) là 32,9% ở hàm trên và 36,7% ở hàm dưới. Có 53,2% học sinh không có tổn thương sâu răng kể cả giai đoạn sớm trên cả hai hàm.

Bảng 8: Tỷ lệ có lỗ sâu men, ngà trên răng vĩnh viễn

Sâu răng	Hàm	n	Tỷ lệ (%)
Có hình thành lỗ sâu	Vùng răng trước hàm trên	4	5,06
	Vùng răng sau hàm trên	17	21,5
	Vùng răng trước hàm dưới	2	2,5
	Vùng răng sau hàm dưới	24	30,4

Các kết quả ở các bảng trên cho thấy: Dù 100% học sinh có ý thức chải răng hàng ngày nhưng thời gian chải răng, số lần chải răng, phương pháp chải răng còn chưa thực sự đúng theo khuyến cáo của các bác sĩ răng hàm mặt. Ngoài ra việc sử dụng chỉ nha khoa, nước súc miệng như là cách vệ sinh răng miệng hỗ trợ cho biện pháp chải răng cũng chỉ được hơn 20% học sinh thực hiện.

Do vậy, tỷ lệ gặp tổn thương sâu răng sớm trên khối học sinh lớp 9 là khá cao, trên 30%. Có trên 50% học sinh không có tổn thương sâu răng sớm trên cả hai hàm. Tỷ lệ sâu răng đã hình thành lỗ sâu ở vùng răng trước rất thấp, chỉ có 5,06% ở hàm trên và 2,5% ở hàm dưới. Tỷ lệ sâu răng hàm có hình thành lỗ cao hơn, lần lượt là 21,5% ở hàm trên, 30,4% ở hàm dưới.

IV. KẾT LUẬN

Mặc dù chương trình nha học đường đã thực hiện suốt hơn 20 năm qua trên toàn quốc. Các phương tiện thông tin đại chúng cũng thường xuyên tuyên truyền về các biện pháp vệ sinh răng miệng hàng ngày để phòng ngừa sâu răng nhưng qua nghiên cứu thực trạng sâu răng ở nhóm học sinh khối lớp 9 tại trường liên cấp Hermann Gmeiner, chúng tôi có một số kết luận sau:

- 100% học sinh có chải răng hàng ngày, trong đó có 44,3% các em súc miệng và 39,2% các em dùng thêm cách vệ sinh răng miệng khác hỗ trợ chải răng, 22,8% học sinh có sử dụng chỉ

nha khoa.

- Tỷ lệ học sinh chải răng mỗi ngày từ hai lần trở lên chiếm đến 86,1%.

- Đa số học sinh lớp 9 không đi khám răng miệng định kỳ, chiếm 54,4%. Số học sinh đi khám định kỳ từ 2 lần/ năm trở lên chiếm 20,3%.

- Trong khối học sinh lớp 9, tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn sớm (giai đoạn chưa hình thành lỗ sâu) là 32,9% ở hàm trên và 36,7 % ở hàm dưới. Có 53,2% học sinh không có tổn thương sâu răng kể cả giai đoạn sớm trên cả hai hàm.

- Tỷ lệ sâu răng đã hình thành lỗ sâu ở vùng răng trước rất thấp, chỉ có 5,06% ở hàm trên và 2,5% ở hàm dưới. Tỷ lệ sâu răng hàm có hình thành lỗ cao hơn, lần lượt là 21,5% ở hàm trên, 30,4% ở hàm dưới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trịnh Đình Hải, Nguyễn Thị Hồng Minh, Trần Cao Bình.** National Oral Health Survey of Vietnam 2019. Medical publishing house. Hanoi 2019.
2. **Trịnh Đình Hải.** Bệnh học vùng quanh răng. NXB Giáo dục. 2013
3. **Trịnh Thị Thái Hà.** Chữa răng và nội nha tập 1. NXB Giáo dục. 2013
4. **Trịnh Đình Hải, Đào Ngọc Phong.** Phương pháp nghiên cứu dịch tễ học lâm sàng trong nha khoa. NXB Y học. 2014.
5. **Trịnh Đình Hải.** Dự phòng sâu răng cộng đồng bằng fluor. NXB Y học. 2014.
6. **Trịnh Đình Hải.** Oral Health promotion for school children in Vietnam. Medical publishing house. Hanoi 2011.

U QUÁI TINH HOÀN SAU DẬY THÌ ĐI CĂN HẠCH Ổ BỤNG: BÁO CÁO CA LÂM SÀNG VÀ HỒI CỨU Y VẤN

Ngô Thị Ngọc Minh¹, Nguyễn Thị Thu Hà¹, Trần Đức Huy¹,
Hoàng Nguyên Tài¹, Lê Văn Kháng¹

TÓM TẮT

U quái tinh hoàn sau dậy thì là một bệnh hiếm gặp. Chúng tôi báo cáo về một trường hợp u quái sau dậy thì ở một bệnh nhân nam 22 tuổi với triệu chứng sưng to và đau bìu phải xuất hiện từ một tháng trước khi vào viện. Siêu âm và chụp cắt lớp vi tính cho hình ảnh tổn thương u ở tinh hoàn và khoang sau phúc mạc. Khối u này cần chẩn đoán phân biệt với các u tế bào mầm tại tinh hoàn. Bệnh nhân được sinh thiết

khối ở khoang sau phúc mạc dưới siêu âm và cho kết quả u quái sau dậy thì. Phẫu thuật cắt bỏ hoàn toàn các tổn thương được coi là "tiêu chuẩn vàng" trong điều trị. **Từ khóa:** u quái sau dậy thì, ung thư tinh hoàn, u tinh hoàn, tân sinh tế bào mầm tại chỗ.

SUMMARY

TESTICULAR POSTPUBERTAL TYPE TERATOMA WITH METASTASIS TO RETROPERINEAL LYMPH NODES: CASE REPORT AND LITERATURE REVIEW

Testicular postpubertal type teratoma is a rare disease. We present a case report of postpubertal teratoma in a 22 years old male. The patient came to the hospital with symptoms of painful, palpable mass in the right side testical. Ultrasond and CT scanner showed a large testicular tumor and a massive

¹Bệnh Viện Bạch Mai

Chịu trách nhiệm chính: Ngô Thị Ngọc Minh

Email: dr.wind2020@gmail.com

Ngày nhận bài: 11.4.2023

Ngày phản biện khoa học: 22.5.2023

Ngày duyệt bài: 16.6.2023